TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/KDTM - PT
Ngày 22 tháng 01 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghĩa
Các Thẩm phán: Bà Từ Thị Hải Dương
Ông Trần Hữu Sỹ

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuận – Thẩm ra viên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa có ông: Nguyễn Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 06/2020/TLPT-KDTM ngày 10 tháng 11 năm 2020 về việc Tranh chấp Hợp đồng tín dụng. Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 05/2020/KDTM – ST ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1986/2020/QĐ – PT ngày 21 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần H

Địa chỉ: Số A đường Nguyễn, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoàng L – Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần H

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tiến T – Giám đốc Tố tụng và Mua bán nợ; có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị Th

Trú tại: Ngõ B, đường T, tổ dân phố C, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

- *Người kháng cáo:* Bà Lê Thị Th, bị đơn trong vụ án; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới thì nội dung vụ án như sau: Ngày 14 tháng 7 năm 2017, Ngân hàng Thương mại cổ phần H, chi nhánh Quảng Bình (viết tắt là Ngân hàng) và bà Lê Thị Th ký kết Hợp đồng tín dụng số 121/2017/HĐTD với các nội dung bà Th vay Ngân hàng 140.000.000 đồng, thời hạn vay 48 tháng từ ngày ký kết hợp đồng 14/7/2017 đến 14/7/2021, lãi suất vay 25,73%/năm tính trên dư nợ thực tế giảm dần. Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng địa điểm kinh doanh tại kiốt số 284 và 285 tầng II đình chính Chợ N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Ngày 14 tháng 7 năm 2017, Ngân hàng đã giải ngân 140.000.000 đồng cho bà Lê Thị Th theo hợp đồng đã ký kết. Quá trình thực hiện hợp đồng bà Lê Thị Th vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Th trả nợ gốc 123.963.045 đồng, nợ lãi phát sinh và xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng địa điểm kinh doanh tại hai kiốt số 284 và 285 tầng II đình chính Chợ N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình để thu hồi nợ.

Bị đơn bà Lê Thị Th thừa nhận có vay của Ngân hàng 140.000.000 đồng, do kinh doanh khó khăn nên bà không có khả năng trả nợ cho Ngân hàng. Ngày 25/5/2018 Ngân hàng đã thu hồi tài sản thế chấp tại hai kiốt số 284 và 285 Chợ N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Quá trình giải quyết vụ án bà yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới thẩm định tại chổ và định giá tài sản đối với tài sản thế chấp. Mặt khác, Ngân hàng đã thu hồi tài sản thế chấp (kiốt số 284 và 285) nên bà không làm thủ tục chuyển nhượng lại tài sản để lấy tiền trả cho Ngân hàng được.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 05/2020/KDTM – ST ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới tỉnh Quảng Bình quyết định: Áp dụng Điều 35; Điều 39; điểm g khoản 1 Điều 40; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 116, 117, 119, 122, 130, 317, 463, 465, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí, xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP H. Buộc bà Lê Thị Th phải trả cho Ngân hàng TMCP H số tiền tính hết ngày 01/10/2020 tổng số tiền bị đơn chưa trả cho Ngân hàng là: 213.131.984 đồng (trong đó dư nợ gốc 123.963.045 đồng, nợ lãi trong hạn 79.992.732 đồng, lãi quá hạn là 9.176.207 đồng); Từ ngày 02/10/2020 cho đến khi trả hết nợ gốc và lãi, hàng tháng bà Th còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền nợ gốc chậm trả theo mức lãi suất đã được thỏa thuận theo Hợp đồng cho vay số 121/2017/HĐTD ngày 14/7/2017 mà hai bên đã ký kết.

Không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng về xử lý tài sản thế chấp khi bà Th không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ do Hợp đồng cho vay số 121/2017/HĐTD ngày 14/7/2017 ký kết giữa Ngân hàng với bà Lê Thị Th vô hiệu.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn buộc chịu án phí sơ thẩm, chịu lãi suất chậm trả, quyền thỏa thuận thi hành án và quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Ngày 14 tháng 10 năm 2020 bà Lê Thị Th kháng cáo với nội dung: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, vì Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà trả nợ gốc 123.963.045 đồng và nợ lãi phát sinh không đúng; ngày 25/5/2018 Ngân hàng Thông báo về việc thu giữ tài sản thế chấp là ki ốt số 284, 285 chợ N nên đã làm ảnh hưởng đến thu nhập của bà; Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới không thực hiện thẩm định, định giá tài sản thế chấp của bà là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng; Tòa án cấp sơ thẩm chưa giải quyết triệt để việc Ngân hàng thu giữ, niêm phong tài sản, không hướng dẫn bà làm thủ tục phản tố theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn Ngân hàng vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện, bị đơn bà Lê Thị Th giữ nguyên đơn kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm các đương sự và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không ch ấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn bà Lê Thị Th, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 05/2020/KDTM - ST ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Sau khi xem xét nội dung kháng cáo, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; kết quả tranh luận, ý kiến của kiểm sát viên; nguyên đơn, bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 01 tháng 10 năm 2020 Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xét xử sơ thẩm vụ án kinh doanh thương mại số 05/2020/KDTM – ST về tranh chấp hợp đồng tín dụng, ngày 14 tháng 10 năm 2020 bị đơn bà Lê Thị Th làm đơn kháng cáo, đơn kháng cáo của bị đơn làm trong hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đúng quy định tại Điều 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự nên chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

[2] Hồ sơ vụ án thể hiện, ngày 14 tháng 7 năm 2017 Ngân hàng và bà Lê Thị Th ký kết Hợp đồng tín dụng số 121/2017/HĐTD với nội dung bà Th vay của Ngân hàng 140.000.000 đồng, thời hạn vay 48 tháng từ ngày ký kết hợp đồng cho đến 14 tháng 7 năm 2021, lãi suất vay 25,73%/năm tính trên dư nợ thực tế giảm dần. Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng địa điểm kinh doanh tại hai kiốt số 284 và 285 tầng II đình chính Chợ N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Sau khi ký kết hợp đồng Ngân hàng đã giải ngân cho bà Lê Thị Th theo hợp đồng đã ký kết. Quá trình thực hiện hợp đồng bà Lê Thị Th đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Th trả nợ gốc và nợ lãi. Việc Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà Th phải trả cho Ngân hàng 213.131.984 đồng (nợ gốc 123.963.045 đồng, nợ lãi 79.992.732 đồng, nợ lãi quá hạn 5.176.207 đồng) tính đến ngày 01/10/2020 là có căn cứ, theo đúng hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết.

[3] Xét kháng cáo của bà Lê Thị Th yêu cầu hủy bản án sơ thẩm, vì Ngân hàng đã Thông báo thu giữ tài sản thế chấp (là ki ốt số 284, 285 chợ N) không đúng quy định làm ảnh hưởng đến thu nhập của bà; Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới không thẩm định, định giá tài sản thế chấp; không giải quyết triệt để việc Ngân hàng thu giữ, niêm phong tài sản và không hướng dẫn bà làm thủ tục phản tố theo quy định của pháp luật thấy: Theo quy định của pháp luật dân sự thì Tòa án không có chức năng hướng dẫn các đương sự làm đơn yêu cầu phản tố trong việc giải quyết vụ án, vì vậy kháng cáo của bà Th về nội dung này không được chấp nhận; Đối với kháng cáo việc Ngân hàng đã Thông báo thu giữ tài sản thế chấp (ki ốt số 284, 285 chợ N) không đúng quy định làm ảnh hưởng đến thu nhập của bà thấy, tại cấp sơ thẩm bà Th không phản tố yêu cầu xem xét thiệt hại này, do đó Tòa án cấp sơ thẩm không giải quyết là đúng quy định nên cấp phúc thẩm không xem xét. Tuy nhiên, nếu thấy quyền lợi của mình bị xâm hại thì bà Th có quyền khởi kiện bằng vụ án đòi bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng theo quy định của pháp luật; Việc kháng cáo nội dung Tòa án cấp sơ thẩm không tiến hành thẩm định, định giá tài sản thế chấp thấy: Hồ sơ vụ án thể hiện ki ốt số 284 bà Th hợp đồng thuê Ban quản lý chợ thành phố Đ đến ngày 18/7/2018 thì hết hạn hợp đồng, tương tự thì ki ốt số 285 đến ngày 04/8/2018 thì hết hạn hợp đồng. Tháng 4 năm 2020 Ngân hàng khởi kiện tại Tòa án thì hai ki ốt số 284 và 285 bà Th hợp đồng thuê Ban quản lý chợ thành phố Đ đã hết hạn hợp đồng và tài sản này thuộc quản lý của Ban quản lý chợ thành phố Đ nên Tòa án cấp sơ thẩm không định giá theo yêu cầu của bà Th là đúng quy định.

[4] Từ những phân tích tại mục [2] và [3] thấy kháng cáo của bà Lê Thị Th không có căn cứ để chận. Vì vậy cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị

kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không giải quyết có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Bà Lê Thị Th kháng cáo không được Tòa án chấp nhận nên phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 272, Điều 273, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu , miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án, xử:

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của bà Lê Thị Th yêu cầu hủy Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 05/2020/KDTM – ST ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới và giữ nguyên bản án sơ thẩm

2. Buộc bà Lê Thị Th phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần H 213.131.984 đồng (hai trăm mười ba triệu, một trăm ba mươi mốt ngàn, chín trăm tám tư đồng), trong nợ gốc 123.963.045 đồng, nợ lãi trong hạn 79.992.732 đồng, lãi quá hạn là 9.176.207 đồng.

3. Kể từ ngày 02/10/2020 cho đến khi trả hết nợ gốc bà Lê Thị Th còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với nợ gốc chưa trả theo mức lãi suất đã thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng số 121/2017/HĐTD ngày 14/7/2017 ký kết giữa bà Lê Thị Th và Ngân hàng Thương mại Cổ phần H.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về việc yêu cầu xử lý tài sản thế chấp gồm hai ki ốt số 284 và số 285 do bà Lê Thị Th hợp đồng thuê Ban quản lý chợ thành phố Đ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần H bị vô hiệu; trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng, không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

5. Bà Lê Thị Th phải chịu 10.565.000 đồng (mười triệu, năm trăm sáu lăm ngàn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và 3.000.000 đồng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm. Được trừ 2.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm tại biên lai số 0006712 ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án thành phố Đồng Hới.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 22/01/2021.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Đà Nẵng;;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đồng Hới;
- CCTHADS TP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa